



PHỤ LỤC
ATTACHMENT

(Kèm theo quyết định số: 341/QĐ-VACI ngày 26 tháng 02 năm 2025
của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam)

Phòng thí nghiệm: PHÒNG THỬ NGHIỆM

Laboratory TESTING LABORATORY

Cơ quan chủ quản: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HCM

Holding organization: HCM INSPECTION CONSULTING COMPANY LIMITED

Lĩnh vực: Thử nghiệm Không phá hủy

Field of testing: Non-Destructive Testing

Người phụ trách/ Representative: Hoàng Văn Hoan

Người có thẩm quyền ký/ Approved signatory:

TT	Họ và tên/Full name	Phạm vi được ký/Scope
1.	Võ Thị Ngọc Huyền	Tất cả báo cáo/ GCN kết quả thử nghiệm (Đại diện pháp nhân) All reporting/ Testing Certificate results (Legal representative)
2.	Hoàng Văn Hoan	Tất cả các phép thử được công nhận All accredited tests

Số hiệu/Code: VALAS 164

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: 25/02/2030

Địa chỉ văn phòng/Headquarters:

150/3/6 Bùi Thị Cội, Khu phố Đông An, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

N0.150/3/6 Bui Thi Coi, Dong An Quater, Tan Dong Hiep Ward, Di An City, Binh Duong Province, Vietnam

Địa chỉ phòng thí nghiệm/Lab Location:

150/3/6 Bùi Thị Cội, Khu phố Đông An, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

N0.150/3/6 Bui Thi Coi, Dong An Quater, Tan Dong Hiep Ward, Di An City, Binh Duong Province, Vietnam

Số điện thoại/Phone: 0907 626 670

Email:

Lĩnh vực thử nghiệm: Không phá hủy

Field of testing: Non-Destructive

STT No.	Tên sản phẩm, vật liệu thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có) / phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
1.	Vật liệu kim loại <i>Metallic materials</i>	Phân tích thành phần vật liệu kim loại <i>Metal material composition analysis</i>	C: (0,001 ÷ 1,100) %	ASTM D8182-18
			Si: (0,001 ÷ 3,000) %	
			Mn: (0,001 ÷ 20,000) %	
			Cu: (0,001 ÷ 90,000) %	
			Cr: (0,001 ÷ 26,000) %	
			Ni: (0,001 ÷ 23,000) %	
			Mo: (0,001 ÷ 6,000) %	
			Zn: (0,001 ÷ 45,000) %	
			Al: (0,001 ÷ 10,000) %	
			Fe: (0,001 ÷ 98,000) %	

Ghi chú / Note:

- ASTM: Hội thử nghiệm và Vật liệu Hoa Kỳ/*American Society for Testing and Materials*;

- Trường hợp Phòng thử nghiệm thuộc Công ty TNHH Tư vấn Kiểm định HCM cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa thì Phòng thử nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *In case of providing product quality testing services, Testing Laboratory must register and be granted a certificate of operation registration in accordance with the law before providing this service.*





PHỤ LỤC
ATTACHMENT

(Kèm theo quyết định số: 341/QĐ-VACI ngày 26 tháng 2 năm 2025
của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam)

Phòng thí nghiệm: **PHÒNG THỬ NGHIỆM**
Laboratory **TESTING LABORATORY**
Cơ quan chủ quản: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HCM**
Holding organization: **HCM INSPECTION CONSULTING COMPANY LIMITED**
Lĩnh vực: **Thử nghiệm Cơ**
Field of testing: **Mechanical Testing**
Người phụ trách/ Representative: **Hoàng Văn Hoan**
Người có thẩm quyền ký/ Approved signatory:

TT	Họ và tên/Full name	Phạm vi được ký/Scope
1.	Võ Thị Ngọc Huyền	Tất cả báo cáo/ GCN kết quả thử nghiệm (Đại diện pháp nhân) <i>All reporting/ Testing Certificate results (Legal representative)</i>
2.	Hoàng Văn Hoan	Tất cả các phép thử được công nhận <i>All accredited tests</i>

Số hiệu/Code: **VALAS 164**

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: **25/02/2030**

Địa chỉ văn phòng/Headquarters:

150/3/6 Bùi Thị Cội, Khu phố Đông An, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

N0.150/3/6 Bui Thi Coi, Dong An Quater, Tan Dong Hiep Ward, Di An City, Binh Duong Province, Vietnam

Địa chỉ phòng thí nghiệm/Lab Location:

150/3/6 Bùi Thị Cội, Khu phố Đông An, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

N0.150/3/6 Bui Thi Coi, Dong An Quater, Tan Dong Hiep Ward, Di An City, Binh Duong Province, Vietnam

Số điện thoại/Phone: **0907 626 670**

Email:

Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ

Field of testing: Mechanical

STT No.	Tên sản phẩm, vật liệu thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có) / phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
1.	Vật liệu kim loại <i>Metallic materials</i>	Thử kéo <i>Tensile test</i>	(0 ÷ 1000) kN	TCVN 197-1:2014 ASTM E8/E8M -24 JIS Z 2241:2022
2.		Thử uốn <i>Bend test</i>	(0 ÷ 180) ⁰	TCVN 198:2008
3.	Mối hàn <i>Weld</i>	Thử kéo <i>Tensile test</i>	(0 ÷ 1000) kN	TCVN 8310:2010
4.		Thử uốn <i>Bend test</i>	(0 ÷ 180) ⁰	TCVN 5401:2010

Ghi chú / Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam / *Vietnam Standards*;

- ASTM: Hội thử nghiệm và Vật liệu Hoa Kỳ/*American Society for Testing and Materials*;

- JIS: Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản/*Japanese Industrial Standard*;

- Trường hợp Phòng thử nghiệm thuộc Công ty TNHH Tư vấn Kiểm định HCM cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa thì Phòng thử nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *In case of providing product quality testing services, Testing Laboratory must register and be granted a certificate of operation registration in accordance with the law before providing this service.*